

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ**

Trụ sở chính: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP. SaĐéc, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277.386.1910

Fax: 0277.3864.674

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thanh Bình

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP. SaĐéc, Đồng Tháp

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng):

+ Di động : 0918.301.759 + Cơ quan : 0277.3861910 + Nhà riêng : 028.38225.502

Fax: 0277.3864674

Loại thông in công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

- Báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 3 năm 2020
- Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế TNDN Quý 3 năm 2020 tăng hơn 10% so với cùng kỳ năm 2019.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 17 tháng 10 năm 2020

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Thanh Bình
Tổng Giám Đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

45X1 - NGUYỄN SINH SẮC - PHƯỜNG 2
THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP
MÃ SỐ THUẾ: 1400371184

-----oOo-----

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)
QUÍ III NĂM 2020**

- | | |
|---|-----------------|
| - Bảng cân đối kế toán | Mẫu số: B01a-DN |
| - Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh | Mẫu số: B02a-DN |
| - Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ | Mẫu số: B03a-DN |
| - Bảng thuyết minh báo cáo tài chính | Mẫu số: B09a-DN |

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Quý 03 năm 2020

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

TÀI SẢN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		298,351,169,649	230,004,813,148
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	43,810,627,169	57,438,506,394
1. Tiền	111		25,810,627,169	40,438,506,394
2. Các khoản tương đương tiền	112		18,000,000,000	17,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	109,389,246,575	39,389,246,575
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		109,389,246,575	39,389,246,575
III. Các khoản phải thu	130		72,988,110,928	62,241,582,345
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	67,497,842,772	56,646,798,599
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	1,965,994,565	2,891,255,525
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	4,522,269,444	3,900,278,985
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi (*)	137	V.06	(1,196,750,764)	(1,196,750,764)
7. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		198,754,911	
IV. Hàng tồn kho	140		69,340,179,661	67,797,446,789
1. Hàng tồn kho	141	V.07	69,340,179,661	67,797,446,789
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2,823,005,316	3,138,031,045
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.08a	208,003,944	194,908,595
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2,504,807,910	2,832,928,988
3. Thuế và các khoản khác phải thu của Nhà nước	153		110,193,462	110,193,462
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		77,451,072,659	86,767,523,825
I- Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		55,299,777,861	67,763,834,961
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	55,069,777,861	67,533,834,952
- Nguyên giá	222		195,166,763,309	192,362,778,309
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(140,096,985,448)	(124,828,943,357)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	230,000,000	230,000,009
- Nguyên giá	228		354,500,000	354,500,000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(124,500,000)	(124,499,991)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	19,942,037,985	17,800,297,503
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		19,942,037,985	17,800,297,503
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2,209,256,813	1,203,391,361
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08b	2,209,256,813	1,203,391,361
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	262		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		375,802,242,308	316,772,336,973



NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	TM	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		89,000,115,407	92,697,838,724
I. Nợ ngắn hạn	310		89,000,115,407	92,697,838,724
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	13,561,428,905	13,429,508,639
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	5,916,040,623	6,112,975,877
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	19,076,307,035	7,263,041,264
4. Phải trả người lao động	314	V.15	5,457,159,459	9,876,198,324
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.16	2,078,342,907	19,276,396,592
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	36,845,406,500	31,955,498,050
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	6,065,429,978	4,784,219,978
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.19	286,802,126,901	224,074,498,249
I. Vốn chủ sở hữu	410		286,802,126,901	224,074,498,249
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		210,837,250,000	183,337,360,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		210,837,250,000	183,337,360,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Tăng dự vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		8,302,422,268	1,402,422,268
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1,680,130,939	1,680,130,939
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		65,982,323,694	37,654,585,042
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		1,704,695,042	982,695,509
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		64,277,628,652	36,671,889,533
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. Nguồn kinh phí	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		375,802,242,308	316,772,336,973

Lập, ngày 17 tháng 10 năm 2020

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

PHAN THỊ TUYẾT SƯƠNG

Trần Văn Chiêu

Phạm Thanh Bình



Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: 45 x1, Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (hợp nhất) quý 03/2020

Mẫu số B02a - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014 của
Bộ Tài chính)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 03 năm 2020

ĐVT: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	162,175,155,100	140,191,473,912	443,290,924,018	390,922,402,284
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	1,655,673,396	1,847,521,035	6,847,141,748	6,578,223,795
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		160,519,481,704	138,343,952,877	436,443,782,270	384,344,178,489
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	111,720,902,121	95,713,099,195	303,395,863,016	286,096,693,118
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		48,798,579,583	42,630,853,682	133,047,919,254	98,247,485,371
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	755,727,828	307,829,140	3,596,632,618	1,752,895,761
Trong đó: + Thu lãi tiền gửi			496,628,538	146,956,335	2,491,578,531	946,045,248
+ C/L lãi tỷ giá ngoại tệ			259,099,290	160,872,805	1,105,054,087	806,850,513
7. Chi phí tài chính	22	VI.05	300,878,480	470,940,593	1,103,736,881	1,726,397,947
Trong đó: + Chi phí lãi vay	23		162,147,393	361,649,748	539,681,187	1,167,617,195
+ C/L lỗ tỷ giá ngoại tệ			138,731,087	109,290,845	564,055,694	558,780,752
8. Chi phí bán hàng	25	VI.06	8,878,386,626	8,948,574,064	26,678,916,553	27,739,462,483
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.07	5,282,990,089	4,976,364,818	16,747,346,100	15,460,726,334
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))	30		35,092,052,216	28,542,803,347	92,114,552,338	55,073,794,368
11. Thu nhập khác	31	VI.08	40,467,166	117,697,000	783,738,852	534,124,085
12. Chi phí khác	32	VI.09	142,954	292,515,963	838,650,110	315,319,839
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		40,324,212	(174,818,963)	-54,911,258	218,804,246
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		35,132,376,428	28,367,984,384	92,059,641,080	55,292,598,614
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		7,038,075,286	5,678,926,448	18,615,144,428	11,117,389,910



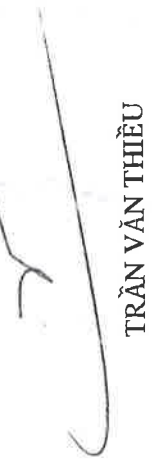
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm 2020	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2019
1	2	3	4	5	6	7
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52					0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		28,094,301,142	22,689,057,936	73,444,496,652	44,175,208,704
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	VI.10	1,333	1,238	3,483	2,410

Lập: Ngày 17 tháng 10 năm 2020

Người lập biểu


PHAN THI TUYẾT SƯƠNG

Kế Toán Trưởng


TRẦN VĂN THIỀU



Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: 45 x1, Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (hợp nhất) quý 03 năm 2020

Mẫu số B 03a - DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Ngày 27/12/2014 của Bộ Tài Chính)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 03 năm 2020

(Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			NĂM 2020	NĂM 2019
1	2	3	4	5
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		150,187,346,857	132,247,681,047
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(74,899,086,461)	(66,931,374,708)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(18,042,852,016)	(13,185,170,640)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(162,147,393)	(361,649,748)
5. Tiền thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05			(3,476,924,458)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		869,284,986	567,914,556
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(4,162,413,402)	(4,538,938,919)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		55,790,132,571	41,321,537,130
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(735,628,537)	(7,173,963,515)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			0
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(67,000,000,000)	(20,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		22,000,000,000	13,500,000,000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			0
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		506,048,469	146,956,335
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(45,229,580,068)	(13,527,007,180)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu nghiệp đã phát hành	31			
2. Tiền thu từ phát hành trái phiếu	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		9,184,180,461	5,462,465,328
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(18,713,630,830)	(28,206,356,705)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			0
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(8,710,593,700)	(8,746,358,570)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(18,240,044,069)	(31,490,250,247)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		(7,679,491,566)	(695,720,297)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		33,490,118,735	20,975,468,478
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70	V.01	25,810,627,169	20,279,748,181

Người lập biểu

Kế Toán Trưởng

Lập, ngày 17 tháng 10 năm 2020

Trần Văn Thiệu

Phan Thị Tuyết Trương

Trần Văn Thiệu



Phạm Thanh Bình

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 3 năm 2020
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (HỢP NHẤT)

Cho quý 03 năm 2020

Kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và phải được đọc kèm với Báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020, kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi và 01 công ty con (sau đây gọi là “Tập đoàn”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất, thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất chế biến lương thực thực phẩm;
- Kinh doanh xuất nhập khẩu các loại thực phẩm, đường, sữa, các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột, thủy sản;
- Sản xuất, chế biến thức ăn gia súc, thủy sản;
- Kinh doanh phòng trọ;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Mua bán rượu bia, nước hoa quả, nước ngọt, nước tinh khiết;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lá sản xuất trong nước;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu trừ gỗ, tre, nứa và động vật sống;
- Mua bán mỹ phẩm, chất tẩy rửa các loại, dụng cụ nhà bếp, bếp gas;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng các bộ phận phụ trợ của mô tô xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

Hoạt động chính của Tập đoàn là sản xuất chế biến lương thực thực phẩm.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tập đoàn không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Tập đoàn trong kỳ có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tăng chủ yếu do giá bán tăng trong khi giá nguyên vật liệu đầu vào giảm so với năm trước nên lợi nhuận gộp năm nay tăng mạnh so với năm trước.

6. Các công ty con được hợp nhất

Tổng số công ty con: 01 công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Số lượng các công ty con được hợp nhất: 01 công ty.

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2	Cụm Công nghiệp Cái Tàu Hạ - An Nhơn, Thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp	Sản xuất chế biến lương thực thực phẩm	100%	100%	100%
Chi tiết tỷ lệ vốn góp, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết:			Số cuối quý III	Số đầu năm	
Tỷ lệ vốn góp			100%	100%	
Tỷ lệ lợi ích			100%	100%	
Tỷ lệ quyền biểu quyết			100%	100%	

Công ty con đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản dở dang chưa tiến hành sản xuất kinh doanh. Theo kế hoạch đến Quý 1 năm 2021 Công ty con sẽ bắt đầu đưa vào hoạt động.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm Tập đoàn có 892 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 748 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

Tập đoàn áp dụng hệ thống Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính (hợp nhất).

3. Hình thức kế toán áp dụng

Chứng từ ghi sổ (trên máy vi tính).

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính (hợp nhất)**

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các báo cáo tài chính (hợp nhất) bao gồm các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Công ty con. Các báo cáo tài chính của Công ty con đã được lập cho cùng kỳ tài chính với Công ty mẹ, áp dụng các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của Công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính nhất quán giữa các Công ty con và Công ty mẹ.

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ đã được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện được loại trừ trên báo cáo tài chính (hợp nhất), trừ trường hợp không thể thu hồi chi phí.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và tài sản thuần không nắm giữ bởi các cổ đông của Tập đoàn và được trình bày ở mục riêng trên báo cáo kết quả kinh doanh (hợp nhất) và bảng cân đối kế toán (hợp nhất).

Công ty con được hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ nắm quyền kiểm soát và sẽ chấm dứt hợp nhất kể từ ngày Công ty mẹ không còn kiểm soát Công ty con đó. Trong trường hợp Công ty mẹ không còn nắm quyền kiểm soát Công ty con thì các báo cáo tài chính (hợp nhất) sẽ bao gồm cả kết quả kinh doanh của giai đoạn thuộc kỳ báo cáo mà trong giai đoạn đó Công ty mẹ vẫn còn nắm quyền kiểm soát.

Báo cáo tài chính của Công ty con thuộc đối tượng hợp nhất kinh doanh dưới sự kiểm soát chung được bao gồm trong báo cáo tài chính (hợp nhất) của Tập đoàn theo phương pháp cộng giá trị sổ kế toán. Báo cáo tài chính của Công ty con khác được hợp nhất vào báo cáo của Công ty mẹ theo phương pháp mua, theo đó tài sản và nợ phải trả được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày 30 tháng 09 năm 2020 được xác định theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch;
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng mà Tập đoàn thường xuyên giao dịch.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Doanh nghiệp có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Doanh nghiệp nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

- Nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính và Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất của công ty là quyền sử dụng lâu dài không khấu tính hao.

Phần mềm kế toán

Chi phí liên quan đến phần mềm kế toán không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

12. Vốn chủ sở hữu**Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 15x1 Nguyễn Văn Sứ, phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Tập đoàn có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm chủ yếu là: bánh phồng tôm, bột đậu, mì, hủ tiếu...

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào tổng doanh thu trong kỳ bao gồm các khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại.

16. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, thành phẩm, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, các chi phí khác được tính vào giá vốn.

17. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí đi vay vốn, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh khi thanh toán bằng ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái đánh giá cuối kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
 Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Tập đoàn.

19. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 20%.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (HỢP NHẤT) (ĐƠN VỊ TÍNH: VND)**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối quý III	Số đầu năm
Tiền mặt	229.769.698	406.648.603
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	25.580.857.471	40.031.857.791
Các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	18.000.000.000	17.000.000.000
Cộng	43.810.627.169	57.438.506.394

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối quý III		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	109.389.246.575	109.389.246.575	39.389.246.575	39.389.246.575
- Tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng trở lên (*)	109.389.246.575	109.389.246.575	39.389.246.575	39.389.246.575
Cộng	109.389.246.575	109.389.246.575	39.389.246.575	39.389.246.575

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối quý III	Số đầu năm
Phải thu các bên liên quan	-	-
Phải thu các khách hàng khác	67.497.842.772	56.646.798.599
- Công ty TNHH Flying Trade	2.073.007.200	3.723.464.712
- Công ty QUINWORTH RESOURCES	7.228.373.291	2.408.503.401
- Liên hiệp HTX TM Tp.Hồ Chí Minh	4.076.768.914	4.868.275.425
- Các khách hàng khác	54.119.693.367	45.646.555.061
Cộng	67.497.842.772	56.646.798.599

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối quý III	Số đầu năm
Trả trước của các bên liên quan	-	-
Trả trước của các khách hàng khác	1.965.994.565	2.891.255.525
- Công Ty TNHH Cơ Khí Điện Tự Động Hóa Trung Dũng	306.900.000	432.900.000
- Các nhà cung cấp khác	1.659.094.565	2.458.355.525
Cộng	1.965.994.565	2.891.255.525

5. Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối quý III		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	-	-	-	-
Phải thu các đối tượng khác	4.522.269.444	-	3.900.278.985	-
- Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	818.732.075	-	691.271.211	-
- Các khoản bảo hiểm phải thu	362.887.400	-	261.482.185	-
- Thuế TNCN phải thu của NLĐ	180.179.800	-	341.971.719	-
- Hoàn thuế GTGT	2.284.989.586	-	1.616.569.956	-
- Tạm ứng	178.500.000	-	286.483.914	-
- Các khoản phải thu khác	696.980.583	-	702.500.000	-
Cộng	4.522.269.444	-	3.900.278.985	-

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Tuyệt minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. Dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối quý III		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Phải thu của khách hàng</i>		-		-
Khách hàng quá hạn từ 2 năm đến 3 năm	2.527.932.114	1.331.181.350	2.527.932.114	1.331.181.350
Cộng	2.527.932.114	1.331.181.350	2.527.932.114	1.331.181.350

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(1.196.750.764)	(579.912.355)
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
Số cuối kỳ	(1.196.750.764)	(579.912.355)

7. Hàng tồn kho

	Số cuối quý III		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
-Nguyên liệu, vật liệu	44.367.648.777	-	48.312.914.718	-
-Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang (*)	11.567.417.092	-	8.324.297.153	-
-Thành phẩm	9.138.045.437	-	7.446.121.135	-
-Hàng gửi đi bán	4.67.068.355	-	3.714.113.783	-
Cộng	69.340.179.661	-	67.797.446.789	-

(*) Chủ yếu là các thành phẩm chờ đóng gói bao bì.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

<i>Tình hình biến động:</i>	Năm nay	Năm trước
- Số đầu quý III	73.077.823	69.359.108
- Tăng trong quý III	224.650.806	45.546.000
- Phân bổ trong quý III	(89.724.685)	(49.296.566)
Số cuối quý III	208.003.944	65.608.542

8b. Chi phí trả trước dài hạn

<i>Tình hình biến động:</i>	Năm nay	Năm trước
- Số đầu quý III	753.080.438	1.520.430.510
- Tăng trong quý III	1.772.417.494	207.862.727
- Phân bổ trong quý III	(316.241.119)	(337.865.734)
Số cuối quý III	2.209.256.813	1.390.427.503

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
 Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu quý III	65.248.444.833	124.498.529.253	4.254.609.223	461.100.000	194.462.683.309
Tăng trong quý III		704.080.000			704.080.000
Tăng do mua mới		704.080.000			704.080.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành					
Giảm trong quý III					
Thanh lý, nhượng bán					
Số cuối quý III	65.248.444.833	125.202.609.253	4.254.609.223	461.100.000	195.166.763.309
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	14.470.786.673	34.706.456.662	2.233.620.233	135.500.000	51.546.363.568
Giá trị hao mòn					
Số đầu quý III	42.709.707.509	88.597.823.598	3.533.089.584	253.043.344	135.093.664.035
Khấu hao trong quý III	1.135.233.590	3.786.478.226	63.346.271	18.263.326	5.003.321.413
Thanh lý, nhượng bán					
Số cuối quý III	43.844.941.099	92.384.301.824	3.596.435.855	271.306.670	140.096.985.448
Giá trị còn lại					
Số đầu quý III	22.538.737.324	35.900.705.655	721.519.639	208.056.656	59.369.019.274
Số cuối quý III (*)	21.403.503.734	32.818.307.429	658.173.368	189.793.330	55.069.777.861

(*) Toàn bộ tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại cuối kỳ theo sổ sách là 55.069.777.861 đồng đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay (xem tại thuyết minh mục V.17).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất(*)	Phần mềm kế toán	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu quý III	230.000.000	124.500.000	354.500.000
Mua trong quý III			
Giảm trong quý III			
Số cuối kỳ	230.000.000	124.500.000	354.500.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu quý III		124.500.000	124.500.000
Khấu hao trong quý III			
Giảm trong quý III			
Số cuối kỳ		124.500.000	124.500.000
Giá trị còn lại			
Số đầu quý III	230.000.000		230.000.000
Số cuối quý III	230.000.000		230.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(*) Tài sản cố định vô hình là Giá trị Quyền sử dụng đất tại đường số 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp Hồ Chí Minh do UBND Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 05/04/2004. Quyền sử dụng này hiện đang được thế chấp tại Hợp đồng vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (Xem thuyết minh tại V.16).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu quý III	Chi phí phát sinh trong quý III	Kết chuyển vào TSCĐ trong quý III	Số cuối quý III
Mua sắm tài sản cố định	7.604.498.574	-	-	7.604.498.574
- Thiết bị sản xuất nui	536.700.500	-	-	536.700.500
- Quyền sử dụng đất (*)	6.491.764.767	-	-	6.491.764.767
- Các thiết bị khác	576.033.307	-	-	576.033.307
Xây dựng cơ bản dở dang	11.552.414.708	785.124.703	-	12.337.539.411
- Xây dựng nhà máy Bích Chi 2	9.961.786.021	-	-	9.961.786.021
- Gia công máy quếch BPT	403.608.591	-	-	403.608.591
- Gia công máy đùn ống hút gạo	287.649.272	-	-	287.649.272
- Nâng cấp phân xưởng bánh tráng	899.370.824	-	-	899.370.824
- Nâng cấp sản bún gạo	-	785.124.703	-	785.124.703
Cộng	19.156.913.282	899.370.824	-	19.942.037.985

(*) Quyền sử dụng đất đất tại Khu dân cư trung tâm thương mại xã Tân Nhựt, Huyện Bình Chánh, Tp.Hồ Chí Minh. Công ty thanh toán 95% cho nhà cung cấp. Công ty đang làm các thủ tục cần thiết để quyền sử dụng đất thuộc quyền sở hữu của Công ty.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối quý III	Số đầu năm
Phải trả cho các bên liên quan	-	-
Phải trả cho các khách hàng khác	13.561.428.905	13.429.508.639
- Công ty TNHH SX TM Tân Tiến-Phát Tài	1.677.153.995	2.945.882.113
- Công ty TNHH TM SX bao bì Mai Thư	-	1.381.422.692
- Các đối tượng khác	11.884.274.910	9.102.203.834
Cộng	13.561.428.905	13.429.508.639

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối quý III	Số đầu năm
Người mua trả trước của các bên liên quan	-	-
Người mua trả trước của các khách hàng khác	5.916.040.623	6.112.975.877
- TC IMPORT AND EXPORT PTE LTD	228.092.256	496.082.688
- P.D.JAYA ABADI	1.142.032.016	953.638.016
- Các đối tượng khác	4.545.916.351	4.663.255.173
Cộng	5.916.040.623	6.112.975.877

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
 Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu quý III		Số phát sinh trong quý III		Số cuối quý III	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
- Thuế GTGT hàng nội địa	-	110.193.462	-	-	-	110.193.462
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	3.325			3.325		
- Thuế TNDN	11.577.069.142		- 7.038.075.286		- 18.615.144.428	
- Thuế TNCN	32.887.750		- 584.257.572	(582.462.572)	34.682.750	
- Tiền thuê đất	426.479.857				426.479.857	
- Thuế tài nguyên			1.619,200	(1.619,200)		
Cộng	12.036.440.074	110.193.462	7.623.952.058	(584.085.097)	19.076.307.035	110.193.462

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Chi cục Hải quan.

Thuế đất

Công ty đóng thuế sử dụng đất hàng năm theo thông báo của cơ quan thuế địa phương.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	35.132.376.428	28.394.632.238
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	85.000.002	
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập tính thuế	35.217.376.430	28.394.632.238
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.038.075.286	5.678.926.448
Thuế TNDN truy thu của các năm trước	-	-
Thuế TNDN phải nộp trong năm	7.038.075.286	5.678.926.448

15. Phải trả người lao động

Là khoản tiền lương tháng 09/2020 phải trả cho cán bộ công nhân viên.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối quý III	Số đầu năm
Phải trả cho các bên liên quan	-	-
Phải trả cho các đối tượng khác	2.078.342.907	19.276.396.592
- Kinh phí công đoàn	887.852.137	786.529.277
- Cổ tức	-	17.417.049.200
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.190.490.770	1.072.818.115
Cộng	2.078.342.907	19.276.396.592

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Công ty không có các khoản nợ quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối quý III		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>			-	-
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	36.845.406.500	36.845.406.500	31.955.498.050	31.955.498.050
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp ⁽¹⁾	22.249.356.039	22.249.356.039	23.928.061.500	23.928.061.500
- Ngân hàng Hongleong – CN Tp. HCM ⁽²⁾	14.214.650.461	14.214.650.461	7.653.936.550	7.653.936.550
- Vay nhân viên công ty ⁽³⁾	381.400.000	381.400.000	373.500.000	373.500.000
Cộng	36.845.406.500	36.845.406.500	31.955.498.050	31.955.498.050

⁽¹⁾ Là khoản vay theo Hợp đồng cấp tín số 12/2019/VCB.ĐT – CRC ngày 25/02/2019, hạn mức 100.000.000.000 đồng, mục đích bổ sung vốn lưu động, lãi suất vay theo từng lần nhận nợ, tài sản đảm bảo (xem thuyết minh V.9 và V.10) gồm:

- Phân xưởng sản xuất và văn phòng làm việc với diện tích 6.710,04m² theo giấy chứng nhận QSH công trình xây dựng số 008/TXSD do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 02/08/2001;
- Trụ sở làm việc với diện tích 265m² và nhà xưởng sản xuất với diện tích 2.850m² theo Giấy chứng nhận QSH công trình xây dựng số 87867299100106 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18/12/2007;
- Nhà ở công nhân với diện tích 590m² theo Giấy chứng nhận QSH công trình xây dựng số 878672991100107 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 18/12/2004;
- Nhà xưởng sản xuất bột tươi với diện tích 1.289,4m² theo giấy chứng nhận QSH công trình xây dựng số 878672991100111 do UBND Tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 02/06/2008;
- Quyền sử dụng đất làm nhà ở với diện tích 138m² tại đường số 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Tân bình, TP. HCM theo Giấy chứng nhận QSH số w032059 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 05/04/2004;
- MMTB, dây chuyền Công nghệ đang hiện hữu tại số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, TP. Sa Đéc, tỉnh: Đồng Tháp.

⁽²⁾ Là khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số HCM/2018/026/HĐTĐ_BICHCHI ngày 12/10/2018 và phụ lục hợp đồng số HCM/2018/026/HĐTĐ_BICHCHI/PL01 ngày 15/02/2019. Hạn mức vay là 10.000.000.000 đồng. Thời hạn vay dưới 12 tháng. Mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Lãi suất cho vay theo từng lần nhận nợ. Tài sản đảm bảo:

- Các khoản phải thu và Hàng tồn kho có trị giá tối thiểu 44.500.000.000 đồng (Xem thuyết minh V.3 và V.7)
- Các khoản tiền gửi có kỳ hạn có trị giá tối thiểu 2.000.000.000 đồng (Xem thuyết minh V.2)

⁽³⁾ Là khoản vay cán bộ công nhân viên của công ty, mục đích bổ sung vốn lưu động, khoản tiền lãi này được trả một lần vào cuối năm.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Số đầu quý III	Số tiền vay phát sinh trong quý III	Số tiền vay đã trả trong quý III	Số cuối quý III
- Vay ngắn hạn ngân hàng	23.823.760.700	31.433.536.500	(18.793.290.700)	36.464.006.500
- Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	247.800.000	143.300.000	(9.700.000)	381.400.000
Cộng	24.071.560.700	31.576.836.500	(18.802.990.700)	36.845.406.500

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu quý III	Tăng trong quý III	Giảm trong quý III	Số cuối quý III
Quỹ khen thưởng	3.727.827.713	1.500.000.000	(31.350.000)	5.196.477.713
Quỹ phúc lợi	828.952.265	50.000.000	(10.000.000)	868.952.265
Cộng	4.556.779.978	1.550.000.000	(41.350.000)	6.065.429.978

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế phân phối	Cộng
Cho kỳ kế toán quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2019					
Số dư đầu quý 3/2019	183.337.360.000	1.402.422.268	1.680.130.939	22.411.842.532	208.831.755.739
Tăng trong quý 3/2019				22.698.787.822	22.698.787.822
- Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh trong quý 3/2019				22.698.787.822	22.698.787.822
Giảm trong quý 3/2019				(9.273.728.510)	(9.273.728.510)
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu *				(9.166.868.000)	(9.166.868.000)
- Thù lao HĐQT & BKS				(54.000.000)	(54.000.000)
- Khác				(52.860.510)	(52.860.510)
Số dư cuối quý 3/2019	183.337.360.000	1.402.422.268	1.680.130.939	35.836.901.844	222.256.815.051
Cho kỳ kế toán quý III kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020					
Số dư đầu quý 3/2020	183.337.360.000	1.402.422.268	1.680.130.939	83.004.780.552	269.424.693.759
Tăng trong quý 3/2020	27.499.890.000	6.900.000.000		28.094.301.142	62.494.191.142
- Chia cổ tức đợt 3 năm 2019 (15% bằng cổ phiếu)*	27.499.890.000				27.499.890.000
- Tăng từ lợi nhuận sau thuế năm 2019		6.900.000.000			6.900.000.000
- Tăng từ kết quả hoạt động kinh doanh trong quý 3/2020				28.094.301.142	28.094.301.142
Giảm trong quý 3/2020				(45.116.758.000)	(45.116.758.000)
- Chia cổ tức đợt 3 năm 2019 (15% bằng cổ phiếu)				(27.499.890.000)	(27.499.890.000)
- Tăng quỹ đầu tư phát triển				(6.900.000.000)	(6.900.000.000)
- Tăng Quỹ khen thưởng				(1.500.000.000)	(1.500.000.000)
- Quỹ sinh hoạt đoàn thể				(50.000.000)	(50.000.000)
- Chia cổ tức đợt 1/2020 (5% bằng tiền mặt)				(9.166.868.000)	(9.166.868.000)
Số dư cuối quý 3/2020	210.837.250.000	8.302.422.268	1.680.130.939	65.982.323.694	286.802.126.901

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp

Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	Số cuối quý III	Tỷ lệ (%)	Số đầu năm
- Phạm Thanh Bình	14,20	29.946.770.000	14,20	26.040.670.000
- Bùi Văn Sáu	10,01	21.100.720.000	10,01	18.348.460.000
- Nguyễn Hương Liên	9,73	20.504.060.000	9,73	17.829.620.000
- Trần Văn Nghị	7,08	14.919.530.000	7,08	12.973.510.000
- Trang Sĩ Đức	5,96	12.573.240.000	5,96	10.933.260.000
- Trần Thị Nhựt	5,91	12.467.520.000	5,91	10.841.330.000
- Vũ Văn Hải	5,00	10.550.350.000	5,00	9.174.220.000
- Các cổ đông khác	42,11	88.775.060.000	42,11	77.196.290.000
Cộng	100	210.837.250.000	100	183.337.360.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 183.337.360.000

Vốn điều lệ đã góp: 183.337.360.000

Vốn điều lệ còn phải góp: -

19c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	210.837.250.000	183.337.360.000
+ Vốn góp tăng trong năm		
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối quý I	210.837.250.000	183.337.360.000

19d. Cổ phiếu

	Số cuối quý III	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
Số lượng cổ phiếu đã phát hành/bán ra công chúng	21.083.725	18.333.736
- Cổ phiếu phổ thông	21.083.725	18.333.736
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.083.725	18.333.736
- Cổ phiếu phổ thông	21.083.725	18.333.736
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành:	10.000/CP	10.000/CP

19e. Các quỹ của doanh nghiệp

- Quỹ đầu tư phát triển dùng để đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu dùng để bổ sung vốn điều lệ, xử lý các khoản nợ khó đòi.

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**a. Ngoại tệ các loại**

	Số cuối quý III	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	922.863,34	1.191.542,65

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Xã Mỹ Ngãi, Tỉnh Ninh Sớc, phường 2, Tp.Sa Đéc, Tỉnh Đõng Tháp

Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020

Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (HỢP NHẤT) QUÝ I NĂM 2020 (ĐƠN VỊ TÍNH: VND)**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Doanh thu bán thành phẩm	161.768.120.108	139.723.350.694
- Doanh thu cung cấp dịch vụ	407.034.992	458.605.040
Cộng	<u>162.175.155.100</u>	<u>140.181.955.734</u>

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chiết khấu thương mại	1.552.764.781	1.780.987.619
- Hàng bán bị trả lại	102.908.615	66.533.416
Cộng	<u>1.655.673.396</u>	<u>1.847.521.035</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Giá vốn của thành phẩm	111.704.628.461	95.661.430.081
- Giá vốn cung cấp dịch vụ	16.273.660	51.669.114
Cộng	<u>111.720.902.121</u>	<u>95.713.099.195</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lãi tiền gửi ngân hàng	496.628.538	146.956.335
- Lãi chênh lệch tỷ giá	259.099.290	160.829.805
Cộng	<u>755.727.828</u>	<u>307.786.140</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí lãi vay	162.147.393	361.649.748
- Lỗ chênh lệch tỷ giá	138.731.087	109.200.975
Cộng	<u>300.878.480</u>	<u>470.850.723</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nhân viên	458.637.142	492.464.888
- Chi phí khấu hao	63.346.271	98.510.229
- Chi phí mua ngoài	7.583.408.023	7.703.613.598
- Chi phí bằng tiền khác	772.995.190	653.985.349
Cộng	<u>8.878.386.626</u>	<u>8.931.702.966</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
 Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên	2.572.831.806	2.512.202.393
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.242.415.794	1.164.978.847
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	823.255.437	576.928.021
- Chi phí bằng tiền khác	644.487.052	711.087.865
Cộng	5.282.990.089	4.965.197.126

8. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Thu nhập khác	40.467.166	117.697.001
Cộng	40.467.166	117.697.001

9. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí khác	142.954	282.997.785
Cộng	142.954	282.997.785

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28.094.301.142	22.689.057.936
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích thù lao HĐQT, BKS(*)		
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	28.094.301.142	22.689.057.936
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	21.083.725	18.333.736
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/CP)	1.333	1.238

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	28.094.301.142	22.689.057.936
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích Quỹ khen thưởng Phúc lợi		
Trích thù lao HĐQT, BKS	28.094.301.142	22.689.057.936
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	21.083.725	18.333.736
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (CP)	1.333	1.238
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (đồng/CP)	1.333	1.238

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
 Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

12. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	65.393.855.966	52.656.692.700
- Chi phí nhân công	19.901.942.624	14.184.525.236
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.987.047.753	5.436.240.790
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.124.307.130	35.009.181.979
Cộng	<u>128.407.153.473</u>	<u>107.286.640.705</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (ĐƠN VỊ TÍNH: VND)**1. Tài sản tiềm tàng**

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản tài sản tiềm tàng.

2. Nợ tiềm tàng

Tại ngày lập báo cáo này, Công ty không phát sinh các khoản nợ tiềm tàng.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng, thù lao	802.811.000	1.102.825.000
Cổ tức nhận trong năm (*)	4.949.523.000	4.008.042.000
Cộng	<u>5.812.334.000</u>	<u>5.110.867.000</u>

4. Báo cáo bộ phận**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

Hoạt động bán thành phẩm (bánh phòng tôm, bột đậu, hủ tiếu);
 Cho thuê cửa hàng, nhà trọ;
 Hoạt động khác.

Doanh thu của Công ty phát sinh trong năm chủ yếu từ hoạt động bán thành phẩm (bánh phòng tôm, bột đậu, hủ tiếu).

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

	Nội địa	Xuất khẩu	Cộng
Quý III năm 2020			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	46.807.641.172	113.711.840.532	160.519.481.704
Giá vốn hàng bán	32.740.340.116	78.980.562.005	111.720.902.121
Lợi nhuận gộp	14.067.301.056	34.731.278.527	48.798.579.583

CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp
Thuyết minh báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 03 năm 2020
Cho năm tài chính kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2020

Mẫu số B 09a – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Quý III Năm 2019	Nội địa	Xuất khẩu	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	49.122.371.962	89.212.062.737	138.334.434.699
Giá vốn hàng bán	41.500.133.684	54.212.965.511	95.713.099.195
Lợi nhuận gộp	7.622.238.278	34.999.097.226	42.621.335.504

5. Tài sản đảm bảo

Công ty đã thế chấp toàn bộ nhà xưởng và văn phòng làm việc, máy móc thiết bị, dây chuyền công nghệ và quyền sử dụng đất đang có với giá trị còn lại của tài sản dùng thế chấp là: 55.069.777.861 đồng (xem thuyết minh V.9 và V.10).

6. Khả năng hoạt động và kinh doanh liên tục

Không có những yếu tố đưa đến sự nghi ngờ về khả năng hoạt động kinh doanh liên tục của Công ty và các biện pháp, cam kết đảm bảo cho sự hoạt động trong thời gian tới của Công ty.

10. Các Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Công ty không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể gây ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động của Công ty và kết quả kinh doanh của Công ty trong các kỳ sau ngày kết thúc quý 3 năm 2020.

Đồng Tháp, ngày 17 tháng 10 năm 2020.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



PHAN THỊ TUYẾT SƯƠNG

TRẦN VĂN THIỆU

PHẠM THANH BÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN
THỰC PHẨM BÍCH CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP TỰ DO HẠNH PHÚC

---oOo---

TP Sa Đéc, ngày 17 tháng 10 năm 2020

“V/v giải trình chênh lệch
Lợi nhuận sau thuế TNDN
quí 03/2020 tăng hơn 10%
so với cùng kỳ năm 2019”

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội**

Tên công ty: **Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Bích Chi**

Địa chỉ: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, Thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Thông tư số 155/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Căn cứ báo cáo tài chính **hợp nhất** quý III năm 2020 của Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Bích Chi

Công Ty Cổ Phần Thực Phẩm Bích Chi xin giải trình về việc lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý III năm 2020 chênh lệch tăng hơn 10% so với lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý III năm 2019:

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN quý III năm 2019: 22.698.057.936 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế TNDN quý III năm 2020: 28.094.301.142 đồng

Chênh lệch tăng : 5.396.243.206 đồng # + 123,81%
so với cùng kỳ năm 2019

Nguyên nhân:

- Doanh thu bán hàng tăng.

Trên đây là giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN quý III năm 2020 tăng hơn 10% so với lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp quý III năm 2019

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Thanh Bình

